

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 4, KHÓA XIX
về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đảo tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2016 - 2020

Phần thứ nhất

Tình hình phát triển kinh tế biển, đảo giai đoạn 2011-2015

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và nhân dân, kinh tế biển, đảo của tỉnh có bước phát triển đáng kể. Khu Kinh tế Dung Quất được xây dựng trở thành cửa ngõ ra biển Đông của tỉnh; là hạt nhân thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Kinh tế thủy sản, nhất là khai thác thủy sản phát triển nhanh. Du lịch biển, đảo có bước khởi sắc. Kết cấu hạ tầng vùng biển, đảo, hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá được quan tâm đầu tư. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển được tăng cường hơn; quốc phòng, an ninh vùng biển, đảo được giữ vững...

Tuy nhiên, quy mô kinh tế biển của tỉnh còn nhỏ bé, cơ cấu thiếu đồng bộ. Kinh tế thủy sản phát triển chưa toàn diện; tàu thuyền công suất lớn chưa nhiều, kỹ thuật khai thác còn lạc hậu; tình trạng dùng thuốc nổ và các phương tiện đánh bắt có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản còn diễn ra; nuôi trồng thủy sản còn tự phát, nhỏ lẻ, manh mún, diện tích ngày càng giảm; chế biến thủy sản chậm phát triển, đa số các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, công nghệ lạc hậu, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng thấp. Tiềm năng, lợi thế về du lịch biển chưa được phát huy đúng mức; cảng biển, dịch vụ vận tải biển, công nghiệp đóng, sửa chữa tàu biển, công nghiệp hóa dầu phát triển chậm. Kết cấu hạ tầng giao thông, cảng cá, dịch vụ hậu cần nghề cá, vũng neo đậu tàu thuyền... còn yếu kém, chưa đồng bộ; một số cửa biển bị bồi lấp, chưa bảo đảm an toàn cho tàu thuyền ra vào, neo đậu. Quản lý, bảo vệ tài nguyên biển còn yếu; ô nhiễm môi trường biển, nguy cơ xâm nhập mặn ngày càng gia tăng; tình hình an ninh trật tự, chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của lực lượng quản lý, bảo vệ biển, cứu hộ, cứu nạn chưa đáp ứng yêu cầu; đời sống nhân dân vùng biển còn nhiều khó khăn...

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu sau: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và

nhân dân về vị trí, vai trò của biển, đảo chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương về phát triển kinh tế biển, đảo. Công tác tham mưu và quản lý nhà nước về biển, đảo còn bất cập. Nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển ít, chưa đáp ứng yêu cầu. Vùng biển luôn bị tác động thường xuyên của thiên tai, bão lũ với cường độ lớn và tần suất cao...

Phần thứ hai

Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế biển, đảo giai đoạn 2016-2020

I. Quan điểm

1. Phát triển kinh tế biển, đảo theo hướng toàn diện, bền vững; phát huy có hiệu quả, hợp lý mọi tiềm năng, lợi thế từ biển, đảo.

2. Phát huy nội lực, huy động mọi nguồn lực xã hội là nhân tố quyết định trong quá trình phát triển kinh tế biển, đảo; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển, ven biển, đảo với phát triển vùng nội địa; giữa phát triển các ngành, nghề trên biển và các ngành, nghề trên đất liền liên quan trực tiếp đến khai thác biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển, đảo với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; bảo vệ bền vững môi trường sinh thái.

II. Mục tiêu

Phát triển toàn diện kinh tế biển, đảo; phấn đấu đến năm 2020 Quảng Ngãi trở thành một trong những tỉnh mạnh về biển, làm giàu từ biển; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo; tạo nền tảng sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

III. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Giai đoạn 2016-2020, GRDP các huyện, thành phố ven biển tăng bình quân trên 6%/năm; đến năm 2020, đóng góp trên 90% GRDP; kim ngạch xuất khẩu các ngành kinh tế biển chiếm trên 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

2. Khu kinh tế Dung Quất, giai đoạn 2016-2020 thu hút đầu tư 2,5-3,5 tỷ USD, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ 3-4%/năm; đến năm 2020, hàng hóa thông qua cảng 18 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu 600-800 triệu USD, giải quyết việc làm 35.000 lao động.

3. Đến năm 2020, sản lượng hải sản khai thác đạt 160 nghìn tấn, nuôi trồng 10 nghìn tấn, chế biến trên 15,7 nghìn tấn.

4. Hàng hóa thông qua hệ thống cảng Quảng Ngãi tăng bình quân hàng năm 3-5%.

5. Đến năm 2020, có 14/25 xã ven biển đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Đối với huyện Lý Sơn, phân đầu giá trị sản xuất tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 10%/năm; đến năm 2020, nông nghiệp và thủy sản chiếm 51%, công nghiệp - xây dựng chiếm 13%, dịch vụ chiếm 36%.

IV. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất thành trung tâm công nghiệp ven biển của khu vực miền Trung; Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia; cửa ngõ để ra biển Đông; là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII và Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XIX, nhằm xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất phát triển tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, nhất là các ngành công nghiệp có quy mô lớn gắn với cảng nước sâu Dung Quất.

- Thu hút các dự án liên quan đến công nghiệp lọc hóa dầu, các sản phẩm sau dầu, điện khí để hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất.

2. Phát triển kinh tế thủy sản toàn diện, bền vững và đồng bộ trên các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến.

- Cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại đủ khả năng khai thác xa bờ; cơ cấu lại tàu thuyền, ngành nghề phù hợp với các vùng biển, tuyến biển, môi trường tự nhiên, nguồn lợi hải sản; giảm dần nghề lưới kéo tầng đáy; ngăn chặn có hiệu quả và tiến tới chấm dứt tình trạng dùng thuốc nổ và các phương tiện đánh bắt hải sản có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản. Nghiên cứu chuyển giao các ứng dụng khoa học - công nghệ trong khai thác, bảo quản sản phẩm để giảm tổn thất sau thu hoạch. Phát triển mô hình hợp tác xã dịch vụ, nghiệp đoàn nghề cá, tổ đội sản xuất, doanh nghiệp; khuyến khích liên doanh, liên kết trong việc khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ hải sản.

- Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch; chú trọng bảo vệ môi trường; nghiên cứu nuôi trồng một số loại sinh vật, thực vật biển có giá trị. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các trung tâm sản xuất con giống có chất lượng phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản của tỉnh.

- Phát triển công nghiệp chế biến thủy sản; gắn kết chặt chẽ các cơ sở chế biến với vùng sản xuất nguyên liệu và cơ sở dịch vụ hậu cần (các cảng cá, bến cá). Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến thủy sản đầu tư đổi

mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng trong mỗi sản phẩm. Khôi phục, phát triển các nghề chế biến thủy sản truyền thống, các đặc sản từ biển để phục vụ du lịch.

3. Phát triển du lịch biển, đảo là nhiệm vụ đột phá chiến lược, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế biển, đảo của tỉnh.

Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch biển, đảo xác định trong Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XIX về phát triển dịch vụ, du lịch giai đoạn 2016-2020; trong đó tập trung:

- Phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch biển, đảo đặc trưng, có khả năng cạnh tranh để thu hút khách du lịch. Khôi phục và phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể ở vùng biển, đảo; góp phần làm phong phú các sản phẩm du lịch.

- Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục, sớm thực hiện khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Bình Châu; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận Công viên địa chất toàn cầu khu vực Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch: Thiên Đường, Mỹ Khê, Sa Huỳnh; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ kéo dài, gây lãng phí đất đai.

4. Xây dựng Lý Sơn thành đảo du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh, là tiên tiêu bảo vệ biển, đảo.

Xây dựng Lý Sơn thành đảo du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh, là tiên tiêu bảo vệ biển, đảo; phấn đấu đến năm 2020 Lý Sơn trở thành điểm du lịch quốc gia, là hạt nhân thúc đẩy phát triển du lịch biển, đảo của tỉnh; trong đó tập trung:

- Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 bảo đảm chất lượng, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, gắn kết chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp lại dân cư, phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, dịch vụ, phát huy và bảo tồn các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; lễ hội.

- Xây dựng, phát triển đảo Bé thành đảo du lịch, dịch vụ cao cấp; hoàn thành thủ tục đề nghị công nhận di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia khu vực Giếng Tiên và núi Thới Lới, công nhận đảo Lý Sơn là di sản văn hóa cấp quốc gia đặc biệt...

- Khuyến khích và hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá có công suất lớn để khai thác hải sản xa bờ; tổ chức lại sản xuất trên biển phù hợp với tình hình thực tế; phát

triển các mô hình nuôi trồng thủy sản với quy mô hợp lý. Giảm diện tích trồng hành, tỏi ở mức hợp lý, dành quỹ đất để phát triển du lịch, dịch vụ; có giải pháp hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Kiểm soát và bảo vệ chặt chẽ tài nguyên, môi trường; tăng nhanh diện tích rừng, khuyến khích trồng cây xanh tạo cảnh quan; có biện pháp ngăn chặn triệt để tình trạng đào, khoan giếng trái phép, xả rác bừa bãi để bảo vệ môi trường và nguồn nước ngọt trên đảo.

- Xây dựng hình ảnh con người Lý Sơn văn minh, thân thiện, năng động, hài hòa, sáng tạo, có tính hợp tác cao trong giao lưu, ứng xử. Vận động nhân dân Lý Sơn thay đổi phong tục, tập quán chôn cất; tiến hành cải táng mồ mả tập trung để dành quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế, bảo đảm môi trường sinh thái.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu sắp xếp, đổi mới mô hình tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển huyện đảo Lý Sơn trong giai đoạn mới.

5. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng biển, vận tải biển, dịch vụ biển.

- Tiến hành rà soát quy hoạch chi tiết cảng Dung Quất, quy hoạch các ngành dịch vụ vận tải biển. Phát triển cảng nước sâu Dung Quất trở thành một trong những cảng có quy mô lớn ở khu vực miền Trung; quản lý chặt chẽ việc cấp phép đầu tư các bến có qui mô nhỏ; ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng các đầu mối logistic sau cảng. Hoàn thành đưa vào sử dụng cảng Bến Đình; nâng cấp, sửa chữa bến cập tàu đảo Bé.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư tuyến vận tải hành khách Hội An – Lý Sơn, Chu Lai – Lý Sơn và ngược lại phục vụ phát triển du lịch.

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ biển, trọng tâm là dịch vụ cảng biển, vận tải biển, đóng, sửa chữa tàu thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá; các dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất như: đại lý tàu biển, hoa tiêu, lai dắt; đại lý vận tải hàng hóa, dịch vụ cung cấp vật tư, thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc trên biển...

- Phát triển các cơ sở đóng tàu vỏ gỗ có công suất lớn, cơ sở sửa chữa tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới; hỗ trợ các cơ sở đóng tàu thuyền hiện có nâng cao năng lực hoạt động, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

6. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại gắn với phát triển các khu đô thị ven biển.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng ven biển, đảo đã xác định trong Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XIX về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các cảng cá, vũng neo đậu tàu thuyền; khuyến khích đầu tư chế biến và các dịch vụ hậu cần nghề cá; hoàn thành đưa vào sử dụng Vũng neo trú tàu thuyền Lý Sơn; Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á; đầu tư xây dựng Kè cảng cá Cửa Đại; huy động nguồn lực đầu tư Cảng cá và vũng neo đậu tàu thuyền Sa Cần, cảng cá và vũng neo đậu tàu thuyền Sa Huỳnh, Cửa Lở. Quy hoạch đầu tư xây dựng khu vực Sa Kỳ để từng bước hình thành trung tâm nghề cá lớn của tỉnh; trước mắt, hoàn thành đưa vào sử dụng Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ.

7. Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phòng, chống thiên tai

- Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển để xác lập căn cứ khoa học, đề ra các giải pháp quản lý tài nguyên, môi trường biển theo hướng phát triển bền vững. Tăng cường quản lý, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học vùng biển, ven biển; triển khai dự án Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, hạn chế, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường biển; bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển và ven biển; cải tạo môi trường ở các vùng bị ô nhiễm; có chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xử lý rác thải, nước thải ở các huyện ven biển. Chủ động phòng ngừa và xử lý sự cố tràn dầu trên biển.

- Tăng cường các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, sạt lở ven biển; ứng dụng các thành tựu khoa học trong dự báo thiên tai; phối hợp thực hiện hiệu quả Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển và Dự án hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng lực lượng vũ trang trên biển vững mạnh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên ở các xã ven biển, hải đảo bảo đảm chất lượng. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm trên biển và vùng ven biển,

đảo. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ven biển và hải đảo. Xây dựng các công trình quốc phòng vừa bảo đảm hình thành tuyến phòng thủ cơ bản, liên hoàn vững chắc, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, nhất là phát triển du lịch; nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển.

Gắn hoạt động khai thác hải sản xa bờ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh vùng biển; phối hợp với các cơ quan Trung ương can thiệp, đấu tranh, bảo vệ ngư dân, tàu thuyền của ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, đâm chìm, đập phá tài sản khi hành nghề trên biển; có giải pháp ngăn chặn tình trạng tàu cá của tỉnh vi phạm vùng đặc quyền kinh tế của các nước.

9. Phát triển văn hóa, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học ở các xã ven biển, hải đảo.

- Tăng cường nguồn lực của Nhà nước kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; thực hiện tốt Đề án phát triển y tế biển, đảo; Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển. Huy động nguồn lực củng cố, hoàn thiện Trung tâm y tế Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn. Chú trọng công tác y tế dự phòng; truyền thông, giáo dục sức khỏe; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

- Nâng cao chất lượng cuộc vận động và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, bản sắc văn hóa truyền thống vùng biển, đảo của tỉnh; đầu tư xây dựng đồng bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động ở các huyện ven biển và huyện Lý Sơn. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả chính sách giảm nghèo, các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo các địa phương ven biển, đảo giảm còn 3,17%; trong đó, các xã bãi ngang ven biển giảm còn 4,47%.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới thiết thực, hiệu quả.

V. Giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các cấp ủy đảng tiếp tục phổ biến, quán triệt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vị trí, vai trò chiến lược của biển; các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế biển nhằm nâng cao và tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch bảo đảm chất lượng, đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế biển, vùng ven biển bảo đảm chất lượng; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển vùng biển, ven biển, đảo với phát triển vùng nội địa; nhất là quy hoạch phát triển toàn diện ngành thủy sản, quy hoạch nuôi trồng thủy sản, quy hoạch phát triển du lịch biển, quy hoạch phát triển các khu đô thị ven biển, đảo, quy hoạch các khu dân cư...

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về biển, đảo.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về biển, đảo.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các quy chế phối hợp hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về biển, đảo với các ngành và các địa phương liên quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách phù hợp để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đảo của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương; rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, vùng ven biển như: khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư ở các vùng ven biển, đảo; khuyến khích, hỗ trợ ngư dân đánh bắt hải sản ở các vùng biển xa, gắn với bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc; khuyến khích nuôi trồng, chế biến thủy sản; khuyến khích phát triển vận tải biển, các loại hình dịch vụ biển; phát triển du lịch biển...

- Thực hiện tốt Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XIX) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về biển, đảo; nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nghề thuyền trưởng, máy trưởng cho ngư dân. Có cơ chế khuyến khích, thu hút nguồn ngân lực được đào tạo chuyên sâu các ngành, nghề liên quan đến biển về công tác tại vùng ven biển, đảo.

4. Huy động mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế biển, đảo.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước; huy động

các nguồn vốn FDI, ODA, các tập đoàn xuyên quốc gia, các nhà đầu tư trong nước và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã xác định trong Nghị quyết này.

- Khuyến khích đầu tư theo nhiều hình thức, ưu tiên đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) để phát triển kinh tế biển, đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển, giao thông, các khu đô thị, khu công nghiệp...

Phần thứ ba **Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt nội dung Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên. Huyện ủy các huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và Thành ủy Quảng Ngãi; Đảng ủy Quân sự, Công an, Biên phòng tỉnh; các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể của tỉnh xây dựng chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết trong các tầng lớp nhân dân.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hoá thực hiện Nghị quyết; tổ chức giám sát việc thực hiện.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách; bố trí vốn để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ, đột xuất báo cáo cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Các ban đảng Trung ương
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- C, PCVP Tỉnh ủy, P. Tổng hợp, Kinh tế
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Viết Chữ